



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6544 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
I. Lĩnh vực Quản lý Ngân sách					
1		Xử lý thiếu hụt tạm thời quỹ ngân sách cấp xã	Không quy định	- UBND Thành phố; - Sở Tài chính; - UBND cấp xã.	- Luật Ngân sách nhà nước; - Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
II. Lĩnh vực quản lý Công sản					
2		Thanh toán các khoản chi liên quan đến quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nộp tiền vào tài khoản tạm giữ, đơn vị chủ trì quản lý tài sản có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị thanh toán đến chủ tài khoản tạm giữ để chi trả	Chủ tài khoản tạm giữ theo quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ- CP.	- Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thâm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
			chi phí xử lý tài sản hoặc có văn bản đề nghị gia hạn thời hạn thanh toán (văn bản nêu rõ lý do đề nghị gia hạn và thời gian gia hạn nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày có văn bản đề nghị gia hạn) hoặc có văn bản xác nhận không phát sinh chi phí.		quyền sở hữu toàn dân. - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
3		Thanh toán chi thường cho tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản đối với tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc xử lý tài sản theo quy định	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 69 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.	- Điều 99 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
4		Thanh toán phần giá trị tài sản cho tổ chức,	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc xử	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định	- Điều 99 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
		cá nhân phát hiện tài sản đối với tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên	lý tài sản theo quy định	tại Điều 69 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.	năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
5		Quyết định giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan, tổ chức, đơn vị	45 ngày	- Chủ tịch UBND Thành phố; Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân Thành phố; - Cơ quan, người được phân cấp thẩm quyền.	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Quyết định số 278/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
					quản lý của Bộ Tài chính.
6		Quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	1. Đối với trường hợp khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước: 30 ngày.	- Chủ tịch UBND Thành phố; Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân Thành phố; - Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Cơ quan có tài sản khai thác; Cơ quan, người được phân cấp thẩm quyền.	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. - Quyết định số 278/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
			2. Đối với trường hợp khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập: 20 ngày.	- Chủ tịch UBND Thành phố; - Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng
			3. Đối với trường hợp khai		

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
			thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập: 20 ngày.	nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.	tài sản công. - Quyết định số 278/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
			4. Đối với trường hợp sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư: 20 ngày.		
			5. Đối với trường hợp phê duyet Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết: 30 ngày.		
7		Quyết định xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	1. Đối với trường hợp chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công: 30 ngày	- Chủ tịch UBND Thành phố; Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân Thành phố; - Cơ quan có tài sản khai thác; Cơ quan, người được phân cấp thẩm quyền; Ban Thường trực Ủy ban	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. - Quyết định số 278/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2026 của

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
				Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.	Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
			2. Đối với trường hợp quyết định thu hồi tài sản công: 20 ngày.	Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. - Quyết định số 278/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
				Nam.	
			3. Đối với trường hợp phê duyệt phương án khai thác tài sản có quyết định thu hồi: 20 ngày.	Chủ tịch UBND Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Cơ quan, người được phân cấp thẩm quyền; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. - Quyết định số 278/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
			4. Đối với trường hợp quyết định điều chuyển tài sản công: 20 ngày.	Chủ tịch UBND Thành phố; Cơ quan, người được phân cấp thẩm quyền; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. - Quyết định số 278/QĐ-BTC

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
				và chi đầu tư thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.	ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
			5. Đối với trường hợp quyết định bán tài sản công: 20 ngày.	Chủ tịch UBND Thành phố; Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; Cơ quan, đơn vị có tài sản công; cơ quan, đơn vị được phân cấp thẩm quyền; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. - Quyết định số 278/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
			6. Đối với trường hợp quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công: 20 ngày.		
			7. Đối với trường hợp quyết định thanh lý tài sản công: 20 ngày.		
			8. Đối với trường hợp quyết định tiêu hủy tài sản công: 20 ngày.		

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
			9. Đối với trường hợp quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại: 20 ngày.	Chủ tịch UBND Thành phố; Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; Cơ quan, đơn vị có tài sản công; cơ quan, đơn vị được phân cấp thẩm quyền; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. - Quyết định số 278/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
			10. Đối với trường hợp quyết định chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý: 20 ngày	Chủ tịch UBND Thành phố; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Đơn vị sự	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
				ngành công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.	số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. - Quyết định số 278/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
			11. Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi kết thúc: 60 ngày 12. Quyết định xử lý tài sản là kết quả của dự án khi kết thúc: 105 ngày	Chủ tịch UBND Thành phố; Cơ quan, người được phân cấp thẩm quyền.	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. - Quyết định số 278/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
8		Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất.	Đối với nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương: Không	UBND Thành phố	- Điều 5, Điều 7 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ). - Quyết định số 278/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
9		Giao nhà, đất cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương	1. Đối với trường hợp giao nhà, đất quy định tại các khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP) cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương: 30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ.	UBND Thành phố	- Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
			2. Đối với trường hợp giao nhà, đất quy định tại các khoản 5 Điều 5 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương: 30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ.	UBND Thành phố	Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công). - Quyết định số 278/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
			3. Đối với trường hợp giao nhà, đất quy định tại các khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP) cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương: 30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ.	UBND cấp xã	
			4. Đối với trường hợp giao nhà, đất quy định tại các khoản 5 Điều 5 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương: 30 ngày kể từ	UBND cấp xã	

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
			ngày nhận đầy đủ hồ sơ.		
10	6.004993	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản	36 ngày.	UBND Thành phố	- Điều 26 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. - Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công. - Quyết định số 278/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
11	6.004994	Lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản	1. Đối với trường hợp tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu trong trường hợp	Cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 12 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP	- Điều 12 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
			cơ quan quản lý tài sản công lập phương án: + Đối với trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản có cơ quan quản lý cấp trên: 75 ngày (hoặc 90 ngày trong trường hợp phải lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan). + Đối với trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản không có cơ quan quản lý cấp trên: 60 ngày (hoặc 75 ngày trong trường hợp phải lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan).	ngày 01/4/2025 của Chính phủ	sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. - Quyết định số 278/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
			2. Đối với trường hợp tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu trong trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản lập phương án: - Đối với trường hợp Thủ trưởng đơn vị chủ trì quản lý tài sản được phân cấp thẩm quyền quyết định phê	Cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 12 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.	- Điều 21 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. - Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
			duyet phương án xử lý tài sản: 30 ngày. - Đối với trường hợp cơ quan quản lý cấp trên hoặc Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị chủ trì quản lý tài sản được phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản: 30 ngày. - Đối với trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền khác của bộ, cơ quan trung ương, địa phương (không phải là cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP) được phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản: + Đơn vị chủ trì quản lý tài sản không có cơ quan quản lý cấp trên: 45 ngày. + Đơn vị chủ trì quản lý tài sản có cơ quan quản lý cấp		số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công. - Quyết định số 278/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
			trên: 60 ngày.		
			3. Đối với trường hợp tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền: - Đối với trường hợp phương án xử lý tài sản do Sở Tài chính lập: 45 ngày. - Đối với trường hợp phương án xử lý tài sản do cơ quan chuyên môn về tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã lập: + Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan, người có thẩm quyền khác được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số	Cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 21 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.	- Điều 21 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. - Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công. - Quyết định số 278/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
			77/2025/NĐ-CP: 45 ngày. + Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 90 ngày.		
			4. Đối với trường hợp tài sản là vật chứng vụ án do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát quyết định tịch thu - Trường hợp cơ quan quản lý tài sản công lập phương án xử lý tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP: + Đối với trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản có cơ quan quản lý cấp trên: 90 ngày (hoặc 105 ngày trong trường hợp phải lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan). + Đối với trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản	Cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 22 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.	- Điều 22 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. - Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công. - Quyết định số 278/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
			không có cơ quan quản lý cấp trên: 75 ngày (hoặc 90 ngày trong trường hợp phải lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan). - Trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản lập phương án xử lý tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP: + Đối với trường hợp Thủ trưởng đơn vị chủ trì quản lý tài sản được phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP: 20 ngày. + Đối với trường hợp cơ quan quản lý cấp trên hoặc Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị chủ trì quản lý tài sản được phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản theo quy định		quản lý của Bộ Tài chính.

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
			tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP: 45 ngày		
12		Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch	90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	UBND Thành phố	- Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch. - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
13		Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	UBND Thành phố hoặc cơ quan được UBND cấp tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định	- Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch. - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
					của Bộ Tài chính.
14		Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	UBND Thành phố hoặc cơ quan được UBND cấp tỉnh phân cấp thẩm quyền	- Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch. - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
15		Thanh toán chi phí từ việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Tài chính	- Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch. - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
16		Thanh toán chi phí từ việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Tài chính	- Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch. - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
17		Thành lập Quỹ phát triển đất	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	UBND Thành phố	- Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất. - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
18		Thực hiện ứng vốn	07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Cơ quan người có thẩm quyền quy định	- Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
				tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ	Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất. - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
19		Giải thể Quỹ phát triển đất	Không quy định cụ thể	UBND Thành phố	- Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất. - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
20		Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác	74 ngày	Chủ tịch UBND Thành phố (trong trường hợp cơ quan ký kết hợp đồng dự án thuộc địa phương	- Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
		công tư		quản lý)	- Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
21		Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ	- UBND Thành phố; - UBND cấp xã.	- Khoản 2, khoản 3 Điều 9, Điều 10 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi. - Quyết định số 872/QĐ-BTC ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
22		Lập Đề án cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	UBND Thành phố hoặc cơ quan đơn vị được phân cấp	- Các khoản 5, 6, 7 và 8 Điều 10, Điều 11 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP; - Quyết định số 872/QĐ-BTC ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
					ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
23		Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	UBND Thành phố hoặc cơ quan đơn vị được phân cấp	- Khoản 6 Điều 23 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP; - Quyết định số 872/QĐ-BTC ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
24		Giao tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Chủ tịch UBND Thành phố quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định (quy định tại Điều 4 Nghị định số 99/2026/NĐ-CP)	- Điều 6, Điều 7 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4, Điều 5 Nghị định số 99/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông. - Quyết định số 1320/QĐ-BTC

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
					ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
25		Khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt hoặc phân cấp thẩm quyền phê duyệt (quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 99/2026/NĐ-CP)	- Điều 14, Điều 15 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 9 Nghị định số 99/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ. - Quyết định số 1320/QĐ-BTC ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
26		Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Chủ tịch UBND Thành phố quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định.	- Điều 21 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 13 Nghị định số 99/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ. - Quyết định số 1320/QĐ-BTC

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
					ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
27		Sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ hiện có để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư	15 ngày.	Chủ tịch UBND Thành phố	- Điều 28 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 9 Nghị định số 99/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ. - Quyết định số 1320/QĐ-BTC ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
28		Giao tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý quy định tại Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Chủ tịch UBND Thành phố quyết định hoặc cơ quan, người có thẩm quyền theo phân cấp thẩm quyền của Chủ tịch UBND Thành phố	- Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý. - Quyết định số 2351/QĐ-BTC

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
					ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
29		Chuyển từ hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng từ không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp sang tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Chủ tịch UBND Thành phố	- Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý. - Quyết định số 2351/QĐ-BTC ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
30		Khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý quy định tại Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của	22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt hoặc cơ quan, người có thẩm quyền theo phân cấp của Chủ tịch UBND Thành phố (quy định tại điểm b	- Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý. - Quyết định số 2351/QĐ-BTC

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
		Chính phủ		khoản 4 Điều 18 Nghị định số 178/2026/NĐ- CP)	ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
31		Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý quy định tại Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	UBND Thành phố quyết định hoặc cơ quan, người có thẩm quyền theo phân cấp của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch UBND Thành phố (quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP)	- Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý. - Quyết định số 2351/QĐ-BTC ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
32		Sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý hiện có để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư quy định tại	22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Chủ tịch UBND Thành phố	- Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý. - Quyết định số 2351/QĐ-BTC

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
		Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ			ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
III. Lĩnh vực Quản lý đầu tư công					
33		Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm	Chưa quy định	Sở Tài chính báo cáo, Bộ Tài chính chủ trì tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền	- Luật Đầu tư công; - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
34		Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công	Thời gian điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm giữa các dự án trong nội bộ của địa phương trước ngày 15 tháng 11 năm kế hoạch	Sở Tài chính báo cáo Bộ Tài chính	- Luật Đầu tư công; - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
35		Kéo dài thời gian	Chưa quy định và chưa	Sở Tài chính báo cáo	- Luật Đầu tư công;

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
		thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương	quy định thời gian địa phương đề xuất	Bộ Tài chính	- Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
36		Quyết định chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia	Không quy định	- Sở Tài chính; - Hội đồng thẩm định nhà nước.	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
37		Quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia	Không quy định	- Sở Tài chính; - Chủ chương trình; - Hội đồng thẩm định nhà nước.	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
38		Quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C	Thời gian quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư nhận đủ hồ sơ hợp lệ như sau: a) Chương trình đầu tư công (không bao gồm chương trình mục tiêu quốc gia): Không quá 10 ngày làm việc; b) Dự án nhóm A: Không	Hội đồng nhân dân Thành phố	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
			quá 07 ngày làm việc; c) Dự án nhóm B, C: Không quá 05 ngày làm việc; Trường hợp chương trình, dự án do Hội đồng nhân dân Thành phố, Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định chủ trương đầu tư, thời gian quyết định chủ trương đầu tư phù hợp với chương trình kỳ họp của Hội đồng nhân dân.		của Bộ Tài chính.
39		Quyết định đầu tư dự án nhóm A, B, C	Thời gian thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm A, B, C kể từ ngày Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan chủ trì thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ như sau: ... c) Dự án nhóm A: Không	- Chủ tịch UBND Thành phố; - Chủ tịch UBND cấp xã.	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
			quá 30 ngày làm việc; d) Dự án nhóm B, C: Không quá 20 ngày làm việc. (điểm c, d khoản 5 Điều 11 Nghị định số 85/2025/NĐ- CP)		của Bộ Tài chính.
40		Quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công tại nước ngoài	Không quy định	Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công tại nước ngoài thực hiện theo quy định tại Điều 17 của Luật Đầu tư công.	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
41		Quyết định đầu tư dự án đầu tư công tại nước ngoài	Không quy định	Thẩm quyền quyết định đầu tư dự án đầu tư công tại nước ngoài thực hiện theo quy định tại Điều 35 của	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
				Luật Đầu tư công	công; - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
42		Quyết định đầu tư dự án đầu tư công khẩn cấp	Không quy định	Thẩm quyền quyết định đầu tư dự án đầu tư công khẩn cấp theo quy định tại Điều 35 của Luật Đầu tư công	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
43		Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp	Thời gian thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương	UBND Thành phố, UBND cấp xã và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
		pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư	trình, dự án đầu tư công nhóm A, B, C kể từ ngày Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan chủ trì thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ như sau: ... c) Dự án nhóm A: Không quá 30 ngày làm việc; d) Dự án nhóm B, C: Không quá 20 ngày làm việc. (điểm c, d khoản 5 Điều 11 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP)		hành một số điều của Luật Đầu tư công; - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
44		Quyết định đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư	Thời gian quyết định đầu tư chương trình, dự án kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư nhận đủ hồ sơ hợp lệ như sau: a) Chương trình đầu tư công: Không quá 10 ngày làm việc; b) Dự án nhóm A: Không quá 07 ngày làm việc;	UBND Thành phố, UBND cấp xã và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
			c) Dự án nhóm B, C: Không quá 05 ngày làm việc. 3. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư chương trình, dự án: Cơ quan quản lý chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước (cấp tỉnh, cấp xã) địa phương gửi Sở Tài chính, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư cùng cấp quyết định đầu tư chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.		hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
IV. Lĩnh vực Quản lý đầu tư					
45	6.004043	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án	- Thời gian chủ đầu tư lập hồ sơ quyết toán trình phê duyệt: quan trọng quốc gia 09 tháng, nhóm A 09 tháng, nhóm B 06 tháng, nhóm C 04 tháng. - Thời gian thẩm tra quyết toán: quan trọng quốc gia	(1). Thẩm quyền phê duyệt quyết toán a) Đối với dự án quan trọng quốc gia do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư: - Chủ tịch UBND	- Nghị định 193/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án; - Thông tư số 73/2026/TT- BTC ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
			04 tháng, nhóm A 04 tháng, nhóm B 2,5 tháng, nhóm C 02 tháng. - Thời gian phê duyệt quyết toán: quan trọng quốc gia 15 ngày, nhóm A 15 ngày, nhóm B 10 ngày, nhóm C 07 ngày. <i>(- Thời gian chủ đầu tư lập hồ sơ quyết toán trình phê duyệt được tính từ ngày dự án, công trình hoàn thành được bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật hoặc ngày có hiệu lực của văn bản cho phép dừng thực hiện dự án đến ngày chủ đầu tư nộp đầy đủ hồ sơ đến cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán.</i> - Thời gian thẩm tra quyết toán được tính từ ngày cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán nhận đủ hồ sơ quyết toán (theo quy định tại Điều 7 Nghị định số	Thành phố, Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt quyết toán đối với dự án hoặc dự án thành phần, tiểu dự án độc lập sử dụng vốn đầu tư công, chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công giao cơ quan, đơn vị mình quản lý. - Chủ đầu tư phê duyệt quyết toán đối với dự án thành phần, tiểu dự án độc lập không sử dụng vốn đầu tư công, chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công. b) Đối với các dự án	công tác quyết toán vốn đầu tư dự án; - Quyết định số 1666/QĐ-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được thay thế trong lĩnh vực quản lý đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
			193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính phủ) đến ngày trình người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán. - Thời gian phê duyệt quyết toán được tính từ ngày người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán (theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính phủ) nhận đủ hồ sơ trình duyệt quyết toán (theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính phủ) đến ngày ban hành quyết định phê duyệt quyết toán).	khác: người có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án là người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án. c) Trong và sau quá trình kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp được thực hiện theo các trường hợp sau: - Trường hợp dự án thuộc thẩm quyền đầu tư dự án của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bàn giao cho cấp tỉnh quản lý: cơ quan, đơn vị trực thuộc cấp tỉnh nhận bàn giao dự án kế thừa toàn bộ trách nhiệm của cấp huyện đối với dự án. Chủ tịch UBND Thành phố chịu trách nhiệm phê duyệt quyết toán vốn	

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
				đầu tư dự án. - Trường hợp dự án thuộc thẩm quyền đầu tư dự án của Chủ tịch UBND cấp huyện bàn giao cho cấp xã quản lý: cơ quan, đơn vị trực thuộc cấp xã nhận bàn giao kế thừa toàn bộ trách nhiệm của cấp huyện đối với dự án. Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án. d) Người có thẩm quyền quyết định phê duyệt quyết toán quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính phủ, được phân cấp hoặc ủy quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án theo quy định của pháp luật về xây dựng,	

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
				pháp luật về tổ chức chính phủ, pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật khác có liên quan. (2). Cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán: a) Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND Thành phố: Sở Tài chính chủ trì tổ chức thẩm tra. b) Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân	

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
				sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp xã: đối với cấp xã có tổ chức phòng, Chủ tịch UBND cấp xã giao phòng chuyên môn có chức năng về tài chính chủ trì tổ chức thẩm tra; đối với cấp xã không tổ chức phòng, Chủ tịch UBND cấp xã giao công chức chuyên môn thuộc quyền quản lý để thẩm tra. c) Đối với các dự án khác: người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán giao cho đơn vị có chức năng thuộc quyền quản lý chủ trì	

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
				tổ chức thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án trước khi phê duyệt. d) Trường hợp cần thiết, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ chủ trì thẩm tra quyết toán báo cáo người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án quyết định thành lập Tổ thẩm tra để thực hiện thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án trước khi trình phê duyệt. Thành phần của Tổ thẩm tra gồm đại diện có thẩm quyền của các đơn vị, cơ quan có liên quan. Nhiệm vụ của thành viên Tổ thẩm tra do người có thẩm quyền thành lập Tổ quyết định. đ) Riêng đối với các nhiệm vụ, dự án đầu tư các nền tảng số, hệ	

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
				thống thông tin quy mô quốc gia, quy mô vùng sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia: trường hợp Kiểm toán nhà nước, cơ quan thanh tra thực hiện kiểm toán, thanh tra và phát hành báo cáo kiểm toán, kết luận thanh tra có đủ nội dung quy định tại Điều 11 Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính phủ, chủ đầu tư	

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
				căn cứ báo cáo kiểm toán, kết luận thanh tra lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án, trình người có thẩm quyền quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án; không yêu cầu thẩm tra trước khi phê duyệt quyết toán.	
V. Lĩnh vực Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP)					
46		Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi là dự án PPP) do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh)	-Thời hạn thẩm định: Không quá 30 ngày. - Thời hạn phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư: Không quá 15 ngày.	Hội đồng nhân dân Thành phố; UBND Thành phố; Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị trực thuộc được giao thực hiện nhiệm vụ thẩm định.	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
					của Bộ Tài chính.
47		Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh)	- Thời hạn thẩm định: Không quá 60 ngày - Thời hạn phê duyệt dự án PPP: Không quá 15 ngày	Hội đồng nhân dân Thành phố; UBND Thành phố; Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị trực thuộc được giao thực hiện nhiệm vụ thẩm định.	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
48		Thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh)	- Thời hạn thẩm định: Không quá 30 ngày. - Thời hạn phê duyệt quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP: Không quá 15 ngày.	- Hội đồng nhân dân Thành phố; - UBND Thành phố; - Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị trực thuộc được giao thực hiện nhiệm vụ thẩm định.	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Quyết định số 1534/QĐ-BTC

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
					ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
49		Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh)	-Thời hạn thẩm định: Không quá 60 ngày. Thời hạn phê duyệt: Không quá 15 ngày.	Hội đồng nhân dân Thành phố; UBND Thành phố; Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị trực thuộc được giao thực hiện nhiệm vụ thẩm định.	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
VI. Lĩnh vực Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ					
50		Thành lập doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ, các cơ quan	Cơ quan đại diện chủ sở hữu (Sở Tài chính)	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
		điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập	liên quan gửi văn bản tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý đến Bộ Tài chính để tổng hợp và lập báo cáo thẩm định. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Tài chính lập báo cáo thẩm định và gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu. - Cơ quan đại diện chủ sở hữu ra quyết định thành lập doanh nghiệp trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương.		17 tháng 6 năm 2020; - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; - Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
51		Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết	Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Hồ sơ đề nghị hợp nhất, sáp nhập, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định số 23/2022/NĐ-CP thẩm	Cơ quan đại diện chủ sở hữu (Sở Tài chính)	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
		định thành lập hoặc được giao quản lý	định, phê duyệt Hồ sơ và ra quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp.		doanh tại doanh nghiệp; - Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
52		Chia, tách doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ, các cơ quan liên quan gửi văn bản tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý đến cơ quan đại diện chủ sở hữu. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ	Cơ quan đại diện chủ sở hữu (Sở Tài chính)	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; - Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
			quan liên quan, cơ quan đại diện chủ sở hữu lập báo cáo thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương. - Cơ quan đại diện chủ sở hữu ra quyết định chia, tách doanh nghiệp trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương.		diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
53		Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	Theo quy định khi thực hiện thủ tục “Thông báo tạm ngừng kinh doanh”.	Cơ quan đại diện chủ sở hữu (UBND Thành phố, Sở Tài chính) và các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 206 Luật Doanh nghiệp.	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
					nghiệp; Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT. - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
54		Giải thể doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	Tối đa không quá 30 ngày làm việc, người có thẩm quyền quyết định giải thể công ty thành lập Hội đồng giải thể để thẩm định đề nghị giải thể doanh nghiệp.	Người quyết định thành lập doanh nghiệp là người quyết định giải thể doanh nghiệp.	- Luật Doanh nghiệp. - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. - Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. - Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
					của Bộ Tài chính.
VII. Lĩnh vực Công nghệ thông tin					
55	2.002206	Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	Thời hạn Cơ quan tài chính cấp mã số đơn vị có quan hệ ngân sách và gửi thông báo cấp Giấy chứng nhận mã số đối với quan hệ ngân sách điện tử cho đơn vị (lần đầu hoặc cấp lại) là 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo phương thức nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính; là 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo phương thức nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến đăng ký mã số đơn vị có quan hệ ngân sách.	Sở Tài chính	- Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; - Luật Chuyển đổi số 148/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025; - Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22 tháng 6 năm 2023; - Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy; - Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
					- Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính; Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính; - Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách. - Quyết định số 1781/QĐ-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực công nghệ thông tin thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

